

TRƯỜNG THPT THỦ ĐỨC
TỔ SINH - KTN

BẢNG MA TRẬN, ĐẶC TẢ KIẾN THỨC ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ HỌC KỲ II

Năm học 2024-2025

Môn Sinh – Khối 11 - Thời gian: 45 phút

I. HÌNH THỨC:

- Phần I: dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 đáp án đúng - **20 câu x 0.25 điểm**
- Phần II: dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai. Mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý thí sinh lựa chọn đúng hoặc sai - **3 Câu- 3 điểm.**
- Phần III: Tự luận - Chia nhỏ thành nhiều ý – **2 điểm.**

II. BẢNG MA TRẬN

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ “Đúng/Sai”			Tự luận						Tỉ lệ %
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Khái quát sinh trưởng và phát triển ở sinh vật	0.5 Tn1,2	0.25 Tn3	0.25 Tn4							0.5	0.25	0.25	1 10%	
2	Sinh trưởng và phát triển ở thực vật	0.75 Tn5, 6, 7	0.5 Tn8,9	0.25 Tn 10	0.5 D/S1 (1y) D/S2 (1y)	0.5 D/S1 (2y)	0.5 D/S1 (1y) D/S 2(1y)				1.25	1	0.75	3 30%	
3	Sinh trưởng và phát triển ở động vật	0.5 Tn11, 12	0.5 Tn13, 16	0.5 Tn14, 15	0.5 D/S2 (1y) D/S3(1y)	0.5 D/S3(2y)	0.5 D/S2 (1y) D/S3(1y)				1	1	1	3 30%	
4	Khái quát về sinh sản ở sinh vật	0.25 Tn17	0.75 Tn18, 19,20								0.25	0.75		1 10%	
5	Sinh sản ở thực vật							1		1	1		1	2 20%	
Tổng số câu		8	8	4	4y	4y	4y	2 câu			4	3	3		

Tổng số điểm	5.0	3.0	2.0	4	3	3	
Tỉ lệ	50%	30%	20%	40%	30%	30%	

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Mức độ đánh giá								
				TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ “Đúng/Sai”			Tự luận		
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật	Nhận biết Nêu được các khái niệm sinh trưởng ở sinh vật, phát triển ở sinh vật. vòng đời của sinh vật, tuổi thọ của sinh vật. Thông hiểu Trình bày được các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng ở sinh vật: tăng khối lượng và kích thước tế bào; tăng số lượng tế bào. Trình bày được các dấu hiệu đặc trưng của phát triển ở sinh vật: sinh trưởng, phân hoá tế bào và phát sinh hình thái. Trình bày được một số yếu tố ảnh hưởng đến tuổi thọ của con người. Lấy được ví dụ minh hoạ về tuổi thọ sinh vật. Vận dụng Nêu được một số ứng dụng hiểu biết về vòng đời của sinh vật trong thực tiễn. Hiểu được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển.	0.5 Tn1,2	0.25 Tn3	0.25 Tn4							
2	Sinh trưởng và phát triển ở thực vật	Nhận biết Nêu được :đặc điểm sinh trưởng ở thực vật, đặc điểm phát triển ở thực vật, khái niệm mô phân sinh, khái niệm hormone thực vật. Nêu được vai trò hormone thực vật, vai trò của mô phân sinh đối với sinh trưởng ở thực vật.	0.75 Tn5, 6, 7	0.5 Tn8,9	0.25 Tn 10	0.5 D/S1 (1y) D/S2 (1y)	0.5 D/S1 (2y)	0.5 D/S1 (1y) D/S 2(1y)				

		Thông hiểu Phân biệt được các loại mô phân sinh. Trình bày được quá trình sinh trưởng sơ cấp ở thực vật, quá trình sinh trưởng thứ cấp ở thực vật. Phân biệt được các loại hormone kích thích tăng trưởng và hormone ức chế tăng trưởng. Trình bày được sự tương quan các hormone thực vật. Dựa vào sơ đồ vòng đời, trình bày được quá trình phát triển ở thực vật có hoa. Trình bày được các nhân tố chi phối quá trình phát triển ở thực vật có hoa. Vận dụng Nêu được ví dụ minh họa về sự tương quan các hormone thực vật. Lấy được ví dụ minh họa về các nhân tố chi phối quá trình phát triển ở thực vật có hoa. Phân tích được một số yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở thực vật. Vận dụng cao Trình bày được một số ứng dụng của hormone thực vật trong thực tiễn. Vận dụng được hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở thực vật để giải thích một số ứng dụng trong thực tiễn (ví dụ: kích thích hay hạn chế sinh trưởng, giải thích vòng gỗ,...).									
3	Sinh trưởng và phát triển ở	Nhận biết Nêu được đặc điểm sinh trưởng và phát triển	0.5 Tn11, 12	0.5 Tn13, 16	0.5 Tn14,	0.5 D/S2 (1y)	0.5 D/S3(2y)	0.5 D/S2 (1y)			

	động vật ở động vật. Nêu được ảnh hưởng của các nhân tố bên trong đến sinh trưởng và phát triển động vật (di truyền; giới tính; hormone sinh trưởng và phát triển), vai trò của một số hormone đối với hoạt động sống của động vật. Thông hiểu Dựa vào sơ đồ vòng đời, trình bày được các giai đoạn chính trong quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật (giai đoạn phôi và giai đoạn hậu phôi). Phân biệt được các hình thức phát triển qua biến thái và không qua biến thái. Dựa vào hình ảnh (sơ đồ), trình bày được các giai đoạn phát triển của con người từ hợp tử đến cơ thể trưởng thành. Trình bày được ảnh hưởng của các nhân tố bên ngoài đến sinh trưởng và phát triển động vật (nhiệt độ, thức ăn,...). Vận dụng Phân tích được ý nghĩa của sự phát triển qua biến thái hoàn toàn ở động vật đối với đời sống của chúng. Phân tích được khả năng điều khiển sự sinh trưởng và phát triển ở động vật. Phân tích được đặc điểm tuổi dậy thì ở người. Vận dụng cao Vận dụng được hiểu biết về các giai đoạn phát triển để áp dụng chế độ ăn uống hợp lí. Vận dụng hiểu biết về hormone để giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn (ví dụ: không lạm dụng hormone trong chăn nuôi;			15	D/S3 (1y)		D/S3(1y)			
--	--	--	--	----	--------------	--	----------	--	--	--

		Trình bày được quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa Trình bày được quá trình hình thành hạt phấn, túi phôi, thụ phấn, thụ tinh, hình thành hạt, quả. Vận dụng Trình bày được ứng dụng của sinh sản vô tính ở thực vật trong thực tiễn. Vận dụng cao Mô tả được quy trình nhân giống in vitro Nhân giống cây bằng sinh sản sinh dưỡng đối với một số loài cây.									
		Tổng số câu	8	8	4	4y	4y	4y	2 câu		
		Tổng số điểm	5.0			3.0			2.0		
		Tỉ lệ	50%			30%			20%		